

Bản án số: 320/2020/HS-PT

Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 221/2020/HSPT ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Thái Nguyên K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Thái Nguyên K (tên gọi khác: K C); giới tính: nam; sinh ngày 04 tháng 10 năm 1963 tại Nghệ An; thường trú: không đăng ký tại địa chỉ nào; chỗ ở: không (sống lang thang không nơi ở cố định); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: TNT và bà: VTHN (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (chết) và 02 con (con lớn chết, con nhỏ sinh năm 1999); tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 26/4/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 năm tù về “Tội Cướp tài sản công dân” (Bản án số 27-HSST ngày 26/4/1993 - BL 120-123). Ngày 13/10/1993, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm (Bản án số 485/PT ngày 13/10/1993 – BL 125-126);

- Ngày 09/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 58/HSST ngày 25/9/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, xử phạt 03 năm tù về “Tội Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 118/HSPT ngày 09/11/1999 – BL 69-70);

- Ngày 10/02/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử

phạt 24 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” (Bản án số 03/HSST ngày 10/02/2003 – BL 72-75);

- Ngày 25/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” (Bản án số 132/2014/HSST ngày 25/6/2014 – BL 79-80); ngày 19/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 170/GCN ngày 19/10/2014 của Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Cần Thơ – BL 131);

- Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” (Bản án số 135/2016/HSST ngày 29/4/2016 – BL 82-83); ngày 16/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 279/GCN ngày 16/6/2016 của Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- Ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về “Tội Trộm cắp tài sản” (Bản án số 40/2017/HSST ngày 03/3/2017 – BL 85-87); ngày 23/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 306/GCN ngày 23/4/2019 của Giám thị Trại giam Châu Bình – BL 129); đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (Công văn số 187/CCTHADS ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân; Công văn số 28/GXN-CCTHADS ngày 12/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – BL 88, 90);

Nhân thân:

- Ngày 22/3/1978, bị Công an thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 28/02/1983, bị Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 09/10/1983, bị Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản” (BL 63-64);

- Ngày 06/12/2010, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Ủy ban nhâ dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng (Quyết định số 3576/QĐ ngày 21/7/2010);

- Ngày 02/9/2016, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 02/9/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 01/9/2019, bị cáo Thái Nguyên K đi xe buýt từ Bến xe V đến Trạm xe buýt tại cầu vượt bộ hành trước cổng khu du lịch Y (khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) thì gặp một người phụ nữ quen biết từ trước tên M (không rõ lai lịch). Tại đây, đối tượng M rủ bị cáo K cùng trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi khách đi xe buýt, K đồng ý. Khi phát hiện có khoảng 10 người lên xe buýt số B, bị cáo K và đối tượng M giả vờ là khách đi xe buýt hòa cùng dòng người đang lên xe rồi tiến hành xô đẩy, áp sát

tìm tài sản sơ hở của khách nhằm móc túi. Bị cáo đứng tại vị trí lên xuống ở cửa xe, còn đối tượng M theo khách lên xe. Khi phát hiện ông Trần Hữu N1 để chiếc điện thoại Galaxy Samsung J8 ở túi quần phía trước bên trái, M lén lút móc trộm điện thoại của ông N1 rồi chuyển ngay xuống cho bị cáo đang đứng phía dưới để tẩu thoát. K nhanh chóng giấu điện thoại vào người rồi đi vòng ra phía sau đuôi xe buýt, định băng qua đường. Do thấy Thái Nguyên K có biểu hiện nghi ngờ từ trước nên ông BTC1 (nhân viên tổ tuần tra khu du lịch Y) đã theo dõi, khi phát hiện bị cáo giấu điện thoại và đang có ý định tẩu thoát, ông Cường liền tri hô cùng bảo vệ khu du lịch Y tiến hành đưa bị cáo về Công an phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản ghi nhận sự việc (đối với bị cáo) và Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm (đối với ông N1) cùng ngày 01/9/2019 (BL 1, 3). Tiếp đến, ngày 02/9/2019 Cơ quan công an ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 93A và lập Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp (BL 7, 8).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Thái Nguyên K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 164-2019/KL-ĐG TS ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận 9 (BL 33) thể hiện: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng nhạt; giá trị còn lại: 2.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Thái Nguyên K (K C) phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Thái Nguyên K (K C) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 23/4/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo có sức khỏe yếu, đã thành khẩn khai báo, có cha là trưởng phòng tổ chức trường NAQ; việc bản Kết luận điều tra vụ án đề nghị truy tố (bổ sung) xác định bị cáo chỉ có 03 lần bị xử phạt hình sự chưa xóa án tích (năm 2014, 2016 và lần sau cùng 23/4/2019) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào bản Cáo trạng với 06 tiền án để xét xử là bất lợi cho bị cáo khi chấp hành án; từ đó, bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Nguyên K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhận định mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm cũng không đưa ra được tài liệu chứng minh cho lý

do sức khỏe của bản thân và về hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xem xét cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 01/9/2019, tại Trạm xe buýt tại cầu vượt bộ hành trước công khu du lịch Y (khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Thái Nguyên K và một đối tượng tên M (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 của ông Trần Hữu N (là khách đi xe buýt tuyến B) thì bị phát hiện, bắt giữ. Qua định giá, chiếc điện thoại có giá trị là 2.800.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Thái Nguyên K về “Tội Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Thái Nguyên K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại như đã nêu. Bản thân bị cáo K đã bị đưa ra xét xử hình sự vào các năm 1993, 1999, 2003, 2014, 2016 và 2017, đều chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, điều tra bổ sung vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã lần lượt thu thập các thông tin về tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Trích lục tiền án, tiền sự số 2575494/PV06 ngày 18/10/2019 và Thông báo ngày 03/10/2019 của Phòng Hồ sơ Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 63-64, 66), trên cơ sở đối chiếu với các bản án hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm được sao lục, các công văn xác minh, các giấy chứng nhận chấp hành hình phạt tù... để từ đó xác định bị cáo có 06 tiền án như đã nêu. Sự thật là các năm 1993, 1999, 2003, 2014, 2016 và 2017, bị cáo đã lần lượt bị đưa ra xét xử hình sự do các hành vi phạm tội bởi chính bị cáo thực hiện, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số lượng tiền án của bị cáo là dựa trên sự thật vụ án đã được xác định qua quá trình điều tra, không làm bất lợi hơn tình trạng pháp lý của bị cáo.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Nguyên K.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Thái Nguyên K (K C) phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Thái Nguyên K (K C) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 9; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 9; (2)
- TAND Quận 9; (1)
- Công an Quận 9; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan